TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ, ngày 23/4/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Sơn Nhã T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Bưng T B, xã An H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Anh **Trần Thúy D**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Bưng T B, xã An H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Khoản 1 Khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sơn Nhã T với anh Trần Thúy D.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Về con chung: Nguyên đơn chị Sơn Nhã T và bị đơn anh Trần Thúy D xác nhận là có 02 con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 16/5/2012. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Trần Thảo V, sinh ngày 21/10/2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 16/5/2012 cho nguyên đơn chị Sơn Nhã T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh Trần Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn chị Sơn Nhã T đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006845 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Sơn Nhã T số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhẫn